

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2021/HS - ST
Ngày 06 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Hà Văn Cương.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2021/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2021/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D** - Sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn M và bà Lò Thị L; Có vợ là Lò Thị N2 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2010);

- Tiền án:

+ Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

+ Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 07 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 24/4/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lò Thị N2, sinh năm 1985. Trú tại: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 35 phút ngày 24/4/2021 tổ công tác Công an xã N, S làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã N, huyện S phát hiện Lò Văn D có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Quá trình tổ công tác làm việc D đã lấy ở giá để hàng phía trước xe mô tô của D 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 20 viên nén hình tròn màu hồng (*D khai nhận là Hồng phiến*) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn D và thu giữ vật chứng là 20 viên nén màu hồng, ngoài ra còn tạm giữ của D 01 xe mô tô BKS 26B2-384.57.

Cùng ngày tại Công an huyện S, tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, tiến hành cân tịnh và trích mẫu giám định, kết quả: *20 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của D có tổng khối lượng 2,09 gam. Đã trích 05 viên có tổng khối lượng 0,49 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu D. Vật chứng còn lại 15 viên có tổng khối lượng 1,60 gam ký hiệu D1.*

Tại bản Kết luận giám định số 866 ngày 26/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,09 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn D khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/4/2021, D một mình điều khiển xe mô tô BKS 26B2 - 384.57 đi từ nhà đến bản T, xã C, huyện M, Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản T, D gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ngược chiều, D hỏi mua được của người đàn ông này 01 gói nilon màu hồng chứa 20 viên Hồng phiến với giá 400.000đ. Sau khi mua được Hồng phiến, D cất gói ma túy tại giá để hàng phía trước xe mô tô rồi điều khiển xe đi về bản P, xã N. Khi đi tới địa phận bản P, thì D bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Lò

Văn D từ 7,5 năm – 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong, trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là vợ của bị cáo D. Chiếc xe mô tô BKS 26B2- 384.57 là tài sản chung của vợ chồng chị; Chiếc xe mô tô này là xe cũ do vợ chồng chị mua lại và chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị không hay biết, chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho chị.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội D bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 11 giờ 35 phút, ngày 24/4/2021 đối với Lò Văn D có hành vi cất giấu 20 viên nén màu hồng (D khai nhận là viên hồng phiến).

- Vật chứng bị thu giữ là 20 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 866 ngày 26/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,09 gam; loại Methamphetamine”.

- Lời khai bị cáo về việc thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 24/4/2021 đã mua được của một người đàn ông không quen biết 20 viên hồng phiến với giá 400.000đ mục đích để sử dụng, sau khi mua được đang trên đường vận chuyển đi về bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội D vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

- Bị cáo đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, ngày 24/4/2021 lại thực hiện hành vi tàng trữ 2,09 gam loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 24/4/2021 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 2,09 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do đó hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “05 năm đến 10 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bản thân bị cáo đã từng phạm tội ba lần, sau khi chấp hành án xong trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tu chí, làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới cho thấy tính khó giáo dục cải tạo và ý thức chấp hành, tôn trọng pháp luật của bị cáo.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Tuy nhiên, mức án do vị đại diện VKS đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc, HĐXX thấy rằng cho bị cáo được hưởng

mức án thấp hơn mức án do vị đại diện VKS đề nghị cũng đảm bảo biện pháp giáo dục và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu BKS 26B2- 384.57 bị thu giữ trong vụ án xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy vợ bị cáo không hay biết nên cần trả lại cho vợ bị cáo.

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2021).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,60 gam Methamphetamine, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu hồng; tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 046096.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 chiếc xe mô tô có BKS 26B2- 384.57.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 105 ngày 10/8/2021 của VKSND huyện Sông Mã và theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2021).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung